

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Ông Đinh Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2022/TLST- HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M** (tên gọi khác không), sinh ngày 09/7/1993, tại Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm G, xã T1, huyện P, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn T2, sinh năm 1970; con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại địa phương. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Trần Văn T7, sinh năm 1970 (là bố đẻ của bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: xóm G, xã T1, huyện P, tỉnh T;

*. *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn L – Luật sư văn phòng luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

*. *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1973; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xóm K, xã T1, huyện P, tỉnh T.

*. *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: xóm G, xã T1, huyện P, tỉnh T;
2. Ông Hầu Đức Đ6, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: xóm Đ5, xã T1, huyện P, tỉnh T;
3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993(vắng mặt)
Địa chỉ: xóm T5, xã T1, huyện P, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2021 chị Vũ Thị H, sinh năm 1993, trú tại xóm T5, xã T1 đến nhà Trần Văn M thu mua sắt vụn. Gia đình M mang 03 bao tải dứa mà M dùng để đựng phế liệu ra sân để bán thì phát hiện trong bao tải dứa đựng phế liệu có 01 chiếc túi xách bên trong có giấy tờ mang tên Nguyễn Thị Hải Y. Ông Trần Văn T7 (bố đẻ của M) cùng chị H đã hỏi M và kiểm tra trong túi quần của M có chiếc ví của M, khi đó ông T7 đã đếm được số tiền 4.800.000 đồng. Ông T7 nhận định chiếc túi xách và số tiền trên là do con trai ông Trần Văn M lấy của người khác để trong bao tải dứa đựng phế liệu mang về nhà. Ông T7 hỏi, M thừa nhận đã lấy chiếc túi xách trên ở cốp xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hải Y tại nghĩa trang xóm C, xã T1, huyện P. Ông T7 đã trình báo công an xã T1 đến lập biên bản tiếp nhận, niêm phong vật chứng, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn M khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 23/12/2021, M đi bộ một mình quanh xóm để nhặt phế liệu. Khi đi đến khu vực nghĩa trang xóm C, xã T1, huyện Phú Lương, M thấy có khoảng 03 – 04 chiếc xe mô tô đang dựng ở khu nhà chờ của nghĩa trang không có người trông coi nên đã có ý định trộm cắp tài sản. M đến gần chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20E1 – 390.27, nhãn hiệu HONDA VISSION, loại xe ga màu đỏ của chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1973, trú tại xóm K, xã T1, huyện P, M dùng ngón giữa bàn tay phải ấn M vào nút mở cốp xe thì yên xe mở lầy bật ra. M lục tìm tài sản trong cốp xe thì thấy có 01 chiếc túi xách da màu đen đã cũ của chị Y. M lấy trộm chiếc túi xách ra khỏi cốp xe, rút toàn bộ số tiền trong túi xách nhét vào túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người, sau đó thả chiếc túi vào bao tải dứa mà M mang theo rồi đi về nhà cất giấu trong nhà bếp. Sáng ngày 24/12/2021 M đi ăn sáng tại quán ăn sáng ở chợ T1 của vợ chồng ông Hầu Văn Đ5, sinh năm 1963 tại xóm Đ6, xã T1, huyện P và trả cho ông Đ5 số tiền 35.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng M chưa dùng đến.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận: 01 túi xách giả da màu đen, hình chữ nhật, kích thước 15x25cm, bên ngoài có gắn chữ CG bằng kim loại, có chốt giữ bằng nam châm, tài sản đã qua sử dụng có trị giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Văn M có tiền sử bệnh động kinh, điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên vào năm 2002. Đến nay vẫn đang uống thuốc điều trị ngoại trú tại nhà. Ngày 14/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã ra quyết định trưng cầu giám định số 61 gửi Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần đối với Trần Văn M. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 195/KLGD ngày 14/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Văn M bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn/chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6/F71. Tại các thời điểm trên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 23/12/2021, chị Y đi mua thuốc, khi lấy tiền trả thì mới phát hiện bị mất trộm chiếc túi xách bên trong có tiền, số tiền khoảng 12.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Trần Văn M khai sau khi lấy trộm toàn bộ số tiền trong túi xách của chị Y, M mang về nhà bếp cất giấu, sau đó dùng 35.000 đồng để đi trả tiền ăn sáng, còn lại vẫn cất giấu ở bếp đến 12 giờ ngày 24/12/2021 thì bị phát hiện, kiểm đếm được 4.800.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ 17 giờ ngày 23/12/2021 đến 12 giờ ngày 24/12/2021, chỉ có tài liệu, chứng cứ chứng minh M đã chi tiêu số tiền 35.000 đồng. Ngoài ra không có tài liệu nào khác xác định M dùng số tiền trộm cấp được chi tiêu. Do đó, không có căn cứ để khẳng định số tiền bị hại khai bị mất số tiền là 12.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 túi giả da màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Đào Y Hoa; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hải Y; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Duy H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Hải Y; 01 thẻ đoàn viên mang tên Nguyễn Thị Hải Y; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.800.000 đồng đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Y không yêu cầu Trần Văn M phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn M.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của M phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn M theo Cáo trạng số 109/CT-VKSPL ngày 22/10/2022. Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Văn M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không có công việc ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn M trình bày: Trần Văn M đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Y số tiền 4.835.000đ và chiếc túi xách có giá trị 150.000đ. Hành vi của M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến yếu tố liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn M vì M là người có tiền sử bệnh động kinh từ nhỏ, nhận thức không đầy đủ như người bình thường. Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặc dù bị cáo biết lấy tiền của chị Y nhưng cũng chỉ tiêu một phần nhỏ vì vậy hành vi của M không còn khả năng gây nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Văn M.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư không bổ sung gì T7.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại chị Nguyễn Thị Hải Y, người làm chứng ông Đê, chị H vắng mặt: Tòa án đã gửi giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng bị hại chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

người chứng kiến ông Đê, chị H vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng trên. Quá trình điều tra bị hại, người làm chứng ông Đê, chị H không ai có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng ông Đê, chị H không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và 02 người làm chứng là ông Đê, chị H theo quy định.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ ngày 23/12/2021 tại khu vực nghĩa trang xóm C, xã T1, huyện P Trần Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hải Y 01 túi xách giả da màu đen trị giá 150.000 đồng. Bên trong túi xách có số tiền 4.835.000 đồng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa pH.

[5] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định là: “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc hạn chế khả năng điều khiển hành vi*” được quy định tại điểm i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại chị Y trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng T7 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Hơn nữa bị cáo hiện đang uống thuốc điều trị bệnh động kinh ngoại trú tại nhà. Căn cứ Điều 36 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo mà mở lượng khoan hồng, xử các bị cáo mức án cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại chị Nguyễn Thị Hải Y đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự; do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 túi giả da màu đen đã cũ; 01 căn cước công dân mang tên Đào Yến H5; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hải Y; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Duy H; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Hải Y; 01 thẻ đoàn viên mang tên Nguyễn Thị Hải Y; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 4.800.000 đồng Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y là phù hợp.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mức hình phạt và những vấn đề khác là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. **Về hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s,q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã T1, huyện Phú Lương nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã T1, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không có công việc ổn định.

2. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- UBND xã T1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

